

My name is: \_\_\_\_\_

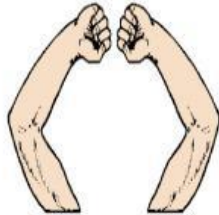
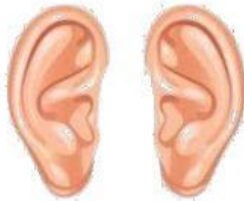
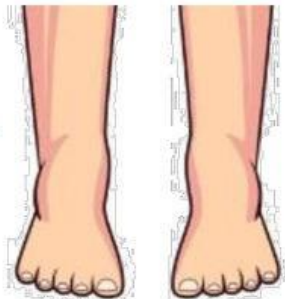
## WORKSHEET

FFs1 – Unit 3.3

Teacher's feedbacks

**Task 1. Change the words into plural forms.**

(Con chuyển các từ sau sang hình thức số nhiều nhé.)

*arm**arms**eye**ear**hand**leg**eyebrow*

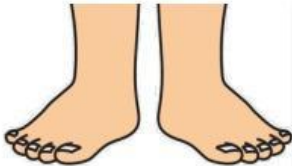
**Task 2: Look and write:** (Con nhìn và viết đáp án chính xác nhé.)

shoulders  
toes  
walk

knees  
kick  
run

foot  
fingers  
wave

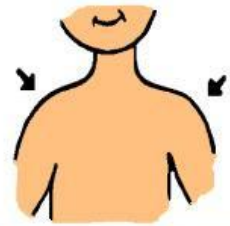
feet  
hands  
write



1.



2.



3.



4.



5.



6.



7.



8.



9.



10

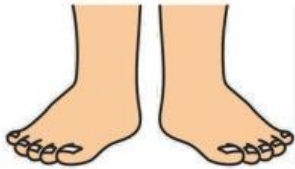


11.

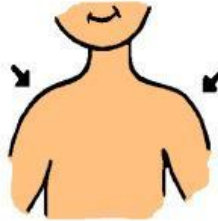


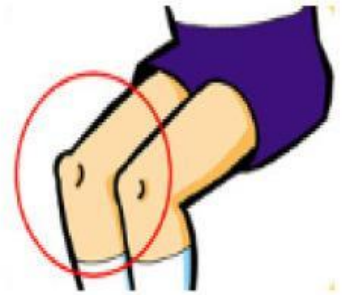
12.

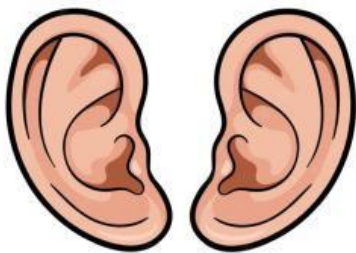
**Task 3. Listen and write the number.** (Con nghe và đánh số theo thứ tự nhé)

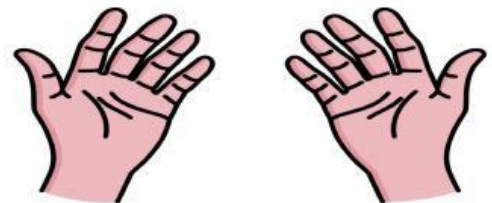


1















**Task 4. Rearrange the words below to make a correct sentence.** (Con sắp xếp lại từ để tạo thành câu đúng nhé)

1. hands/ Are/ your/ these/ ?

→ \_\_\_\_\_

2. These/ my/ knees./ are

→ \_\_\_\_\_

3. many/ you/ How/ have/ toes/ do/ ?

→ \_\_\_\_\_

4. I/ kick/ the ball/ can/ with my feet.

→ \_\_\_\_\_

5. write with my hands./ I / can

→ \_\_\_\_\_

6. I / two legs/ have / and two arms.

→ \_\_\_\_\_